

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-07-2022

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Tài Em

2/- Ông Võ Tấn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 07 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 06 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Cẩm T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp D, thị trấn K, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp G, xã R, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 04 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Dương Thị Cẩm T trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng H xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình chung sống chị và anh H có 01 (một) con chung tên: Nguyễn Phúc T, sinh ngày 22/04/2015. Hiện cháu T đang sống cùng với anh H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị và anh H là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ

chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị T và anh H đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được do không còn tình cảm với nhau và hiện tại, chị T không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với anh H.

Nay, chị Dương Thị Cẩm T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H; Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phúc T, sinh ngày 22/04/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị T không còn có yêu cầu gì khác.

Đối với anh Nguyễn Hoàng H không có lời trình bày tại Tòa án, đồng thời, anh H cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của chị Dương Thị Cẩm T theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho anh H, nhưng anh H không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

* Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Cẩm T.
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phúc T, sinh ngày 22/04/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu. Chị T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.
4. Án phí: Chị Dương Thị Cẩm T phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Dương Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Hoàng H, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật

tổ tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Hoàng H có địa chỉ tại ấp G, xã R, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, chị Dương Thị Cẩm T có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Hoàng H vắng mặt. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành thông đạt hợp lệ các quyết định tố tụng dân sự cho anh H để tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị T và anh H theo quy định, nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T và anh H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh H xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và đã được Ủy ban nhân dân xã R cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/7/2013. Vì thế, hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T xác định: Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh H là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Từ khi sống ly thân với nhau, chị T và anh H đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân muốn tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị T và anh H không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cự cãi nhau, dẫn đến chị T và anh H đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Từ khi sống ly thân, chị T và anh H cũng đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nhưng không thể hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh H, không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Dương Thị Cẩm T đối với anh Nguyễn Hoàng H.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị T và anh H có 01 (một) con chung tên: Nguyễn Phúc T, sinh ngày 22/04/2015. Hiện cháu T đang sống cùng với anh H. Chị T có nguyện vọng giao cháu T cho anh H trực tiếp

nuôi dưỡng, giáo dục. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh H vắng mặt, không có ý kiến.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“ 2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì pH xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Xét thấy, tại thời điểm giải quyết, cháu T đã đủ 07 tuổi trở lên, nên cần phải xem xét nguyện vọng của cháu T để giao cháu cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của cháu T (BL 26), cháu T có nguyện vọng được sống cùng với anh H. Mặt khác, hiện nay cháu T cũng đang sống ổn định cùng với anh H. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của cháu T, đồng thời, đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn môi trường sống của cháu ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của cháu T, nên cần tiếp tục giao cháu T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng: Do anh H không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[4] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Cẩm T đối với anh Nguyễn Hoàng H, xử cho ly hôn giữa chị Dương Thị Cẩm T và anh Nguyễn Hoàng H.

2/- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phúc T, sinh ngày 22/04/2015 cho anh Nguyễn Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Dương Thị Cẩm T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Hoàng H không yêu cầu.

Chị Dương Thị Cẩm T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/- Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Dương Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003057 ngày 18 tháng 04 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Phan Thị Mỹ Xuyên

